

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

TÀI LIỆU NGUYÊN BẢN: TỪ GÓC NHÌN LÝ THUYẾT ĐẾN THỰC TIỄN ĐÀO THỊ THANH PHƯƠNG*

TÓM TẮT: Tài liệu nguyên bản là văn bản được sản sinh trong ngôn ngữ tự nhiên, vốn được tạo ra không nhằm mục đích giảng dạy ngôn ngữ. Tuy nhiên, ở một trình độ nào đó của quá trình dạy học ngôn ngữ, chúng có thể đưa vào lớp học. Thường thì loại tài liệu này khi sử dụng trong lớp học vẫn giữ nguyên hình thức ngôn ngữ, hình thức tổ chức thông tin (cấu trúc diễn ngôn). Tài liệu nguyên bản, khi được sử dụng như vậy có thể coi là thuộc đầu vào ngôn ngữ. Stephen Krashen (1987) là một trong những nhà nghiên cứu đã chỉ ra vai trò của đầu vào ngôn ngữ trong các lý thuyết thụ đắc ngôn ngữ thông qua Giả thuyết đầu vào. Nghiên cứu hướng đến hai mục tiêu: thứ nhất là hệ thống hóa các lý thuyết liên quan đến Tài liệu nguyên bản và định vị vấn đề Tài liệu nguyên bản trong toạ độ của các lý thuyết về thụ đắc ngôn ngữ và các phương pháp giảng dạy ngoại ngữ; thứ hai là đánh giá tình hình nhận thức từ người sử dụng Tài liệu nguyên bản. Bài báo có tính chất ứng dụng những thành tựu lý thuyết của lý luận thụ đắc ngôn ngữ và giảng dạy ngoại ngữ theo hướng tiếp cận giao tiếp và khảo sát thực trạng sử dụng Tài liệu nguyên bản trong giảng dạy ngoại ngữ ở các trường đại học ở miền Trung. Với cách tiếp cận này, bài báo sử dụng kết hợp một số phương pháp và phương pháp phân tích số liệu như đã trình bày, bài báo đã thu được một số kết quả đáng quan tâm.

TỪ KHÓA: tài liệu nguyên bản; thụ đắc ngôn ngữ; thực tiễn; lý thuyết; đánh giá.

NHẬN BÀI: 6/4/2022.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 17/6/2022

1. Đặt vấn đề

Matsuta (2004) cho rằng tài liệu nguyên bản (TLNB) là những ngữ liệu mà được thiết kế/ trình bày cho người bản ngữ, và chính vì nó là những ngữ liệu (văn bản) thực được thiết kế không phải cho những người học học tiếng mà cho người bản ngữ, nên nó mang tất cả các đặc điểm của ngôn ngữ tự nhiên cần học. Tuy nhiên, ở một trình độ nào đó của quá trình dạy học ngôn ngữ, chúng có thể đưa vào lớp học. Thường thì loại tài liệu này khi sử dụng trong lớp học vẫn giữ nguyên hình thức ngôn ngữ, hình thức tổ chức thông tin (cấu trúc diễn ngôn). TLNB, khi được sử dụng như vậy có thể coi là thuộc đầu vào ngôn ngữ (language input). Stephen Krashen (1987) là một trong những nhà nghiên cứu đã chỉ ra vai trò của đầu vào ngôn ngữ trong các lý thuyết thụ đắc ngôn ngữ thông qua Giả thuyết đầu vào. Rất nhiều nghiên cứu Taher Bahrani, Marziyeh Nekouezadeh (2014) sau đó cho thấy vai trò của đầu vào ngôn ngữ là rất quan trọng đối với việc thụ đắc ngôn ngữ.

Từ góc độ lý luận, bài viết hệ thống hóa các lý thuyết liên quan đến TLNB và định vị vấn đề TLNB trong toạ độ của các lý thuyết về thụ đắc ngôn ngữ và các phương pháp giảng dạy ngoại ngữ. Từ góc độ thực tiễn, đánh giá tình hình nhận thức từ người sử dụng TLNB và phản ánh thực trạng sử dụng TLNB trong các giáo trình đang được sử dụng để giảng dạy qua khảo sát thực trạng sử dụng TLNB trong giảng dạy ngoại ngữ ở các trường đại học ở miền Trung. Các phương pháp được sử dụng bao gồm nghiên cứu tài liệu, so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát lý thuyết lý luận (lý thuyết thụ đắc ngôn ngữ, các phương pháp giảng dạy ngoại ngữ, sử dụng TLNB...); phương pháp thống kê xác định nhằm tần số xuất hiện của TLNB trong các giáo trình sử dụng, Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi trên đối tượng người dạy ở các Trường Đại học Ngoại ngữ (ĐHNN), Đại học Đà Nẵng (ĐHDN) để tìm hiểu thực trạng sử dụng TLNB. Với phương pháp thực hiện và phương pháp phân tích số liệu như đã trình bày, bài báo đã thu được một số kết quả đáng quan tâm.

2. Tài liệu nguyên bản từ góc nhìn lý thuyết

2.1. Tài liệu nguyên bản

Các định nghĩa khác nhau về khái niệm TLNB đều thống nhất ở một điểm, TLNB phản ánh đặc trưng đích thực của ngôn ngữ đích (ngôn ngữ được học) trong cộng đồng nói năng. Trong tiếng Việt,

* TS; Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng; Email: dtphuong@ufl.udn.vn

nhiều cách gọi khác nhau, sử dụng "tài liệu"/ "ngữ liệu", cũng như các cách định danh: "tài liệu gốc", "tài liệu thật/ thực", "TLNB", "tài liệu thô", "tài liệu thực tế"... Breen (1985) đã định nghĩa rằng TLNB mang tính thích ứng và tính tự nhiên của môi trường giao tiếp thực tế, sống động... qua đó nó đáp ứng được mục tiêu nhu cầu của người học. Có thể thấy các định nghĩa có những khác biệt, nhưng đều gặp nhau ở một điểm: TLNB vốn là sản phẩm ngôn ngữ tự nhiên, có nguồn gốc không phải để phục vụ cho việc dạy học tiếng, nhưng được khai thác trong quá trình dạy và học.

Việc phân loại TLNB là định hướng trước tiên cho việc lựa chọn và sử dụng chúng trong nội dung bài giảng, Adéla Špirochová (2014) đã gợi ý cách phân loại TLNB thành 4 loại như sau: TLNB nghe - nhìn, TLNB trực quan, TLNB bản in, Tài liệu nguyên bản hiện vật.

Vai trò của TLNB trong giảng dạy ngoại ngữ đã được quan tâm và phân tích trong các nghiên cứu của Breen (1985). Tác giả đã xác định một số đặc trưng của loại tài liệu này là: (1) giới thiệu từ vựng và cấu trúc ngữ pháp trong tình huống; (2) tạo ra tính thực tế và đảm bảo sự xác thực cho các tương tác trong lớp học; (3) thuộc về thế giới thật chứ không phải thế giới trường lớp; (4) tiếp cận với thực tế văn hóa. Bốn đặc trưng cơ bản này giúp phân biệt và định hướng trong việc lựa chọn và xử lý TLNB trong quá trình dạy ngoại ngữ.

2.2. Tổng quan tình hình nghiên cứu TLNB

Nghiên cứu về TLNB như là đầu vào ngôn ngữ đã có từ rất lâu trên thế giới. Do số lượng các công trình về TLNB rất nhiều và ở những xuất phát điểm khác nhau, phần này chúng tôi chỉ điểm qua những đóng góp nổi bật về TLNB cũng như vấn đề "tính chân thực" của học liệu sử dụng trong dạy tiếng, được sắp xếp theo thứ tự thời gian.

Năm 1977, Morrow xuất bản cuốn *Authentic texts and ESP*, trong đó ông có thể nói là một trong những người tiên phong quan tâm đến tính nguyên bản trong việc giảng dạy ngoại ngữ. Một số các nghiên cứu sau đó, từ đầu thập niên 1980 đã trực tiếp hay gián tiếp tiếp cận vấn đề TLNB.

Năm 1983, Harmer đưa ra các định nghĩa nhằm minh định khái niệm TLNB. Đây là những bước đi đầu tiên trong nghiên cứu TLNB, làm tiền đề cho các nghiên cứu sau đó với các kết quả tập trung và phong phú. Một năm sau, năm 1984, một số các tác giả khác cũng đã công bố các bài viết, công trình có tính chất ứng dụng của mình đối với TLNB.

Năm 1985, Swaffar, J. công bố bài "Reading authentic texts in a foreign language: A cognitive model".

Năm 1989, Morrison, trong "Using news broadcasts for authentic listening comprehension" khảo sát việc sử dụng TLNB có nguồn gốc tài liệu tin tức phục vụ cho việc dạy nghe.

Năm 1995, vai trò của TLNB đã được McGarry trong nghiên cứu của mình, công bố trong cuốn *Authentik*. Năm 1997, Peacock công bố nghiên cứu "The effect of authentic materials on the motivation of EFL learners" đăng trong tạp chí *ELT Journal* 51.2, (tr.144-156), phân tích ảnh hưởng của TLNB với việc giảng dạy tiếng Anh. Đến năm 1999, nhiều tác giả dành nhiều trang trong công trình của mình để khảo cứu về TLNB. Các tác giả khẳng định việc người học được tiếp cận với TLNB như là tình huống đời thực là điều mà giáo trình dạy tiếng không làm được.

Năm 2001, nổi bật ở 2 nghiên cứu của Richards và của nhóm Guariento và Morley về TLNB, cũng khảo sát về hướng ứng dụng "nhiệm vụ" và đặc điểm nguyên bản của tài liệu giảng dạy tiếng Anh. Năm 2002, Fenner đã khảo sát nhiều khía cạnh khác nhau về TLNB và khẳng định TLNB mang "kịch bản của thế giới thực nằm bên ngoài hệ thống giáo dục chính thức vào lớp học". Tiếp theo, Hyland (2003) trong nghiên cứu của mình còn mô tả rõ hơn về TLNB khi đề cập đến vấn đề văn hoá của cộng đồng ngôn ngữ đối tượng phản ánh qua TLNB.

Như vậy có thể thấy các nghiên cứu quốc tế về TLNB được khai thác ở nhiều góc độ khác nhau và đã đạt nhiều kết quả quan trọng phục vụ cho giảng dạy các ngoại ngữ/ ngôn ngữ thứ hai.

2.3. TLNB định vị trong giáo dục ngôn ngữ

2.3.1. TLNB định vị trong các lý thuyết thụ đắc ngôn ngữ

TLNB, như định nghĩa đã được đề cập có thể coi là thuộc nội dung đầu vào ngôn ngữ. Vì đặc điểm của TLNB, có thể thấy nó được định vị trong nhiều lý thuyết thụ đắc ngôn ngữ khác nhau.

Trước hết, ở mô hình Giáo dục xã hội của Gardner (1972), TLNB đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo cho giai đoạn 2 (ở góc độ động cơ/ thái độ của người học); và giai đoạn 3 ở việc học ngôn ngữ chính thức lần không chính thức. TLNB còn là nội dung thiết yếu trong mô hình tiếp biến văn hoá của Schumann (1978). Nếu được sử dụng một cách hợp lý trong lớp học, TLNB có vai trò cung cấp nội dung văn hoá - môi trường xã hội của ngôn ngữ - cho người học. TLNB đặc biệt được định vị rõ trong Mô hình màn hình theo dõi của Krashen, trước hết ở sự phân biệt giữa học tập và học hỏi hay thụ đắc. Có thể thấy TLNB được đề cập nhiều nhất trong hướng giảng dạy Dạy học theo hướng ngữ cảnh hoá (CTL). CTL được Berns & Erickson, 2001 xem là “một khái niệm về việc dạy và học giúp cho người dạy liên kết giữa vấn đề của bài học với các tình huống của thế giới thực tiễn”. Dirks & Prenger (1997) cũng cho rằng việc ngữ cảnh hoá nội dung học tập sẽ giúp người học tiếp cận thực tế và giải quyết nhiều vấn đề tiêu cực về động cơ và thái độ.

2.3.2. Ứng dụng TLNB trong các phương pháp giảng dạy ngoại ngữ

TLNB có thể được sử dụng trong nhiều các hướng tiếp cận và các phương pháp dạy tiếng khác nhau:

Phương pháp tự nhiên: Phương pháp này chủ yếu quan tâm đến thực hành ngôn ngữ nói vì vậy tài liệu phục vụ dạy tiếng, trong đó có TLNB không đóng vai trò nào cả.

Phương pháp Văn phạm - dịch: Phương pháp Văn phạm - dịch chủ yếu lấy các nguồn tài liệu từ tác phẩm văn học, tác phẩm cổ điển như các trang tiểu thuyết, các câu chuyện ngụ ngôn. Đây chính là nguồn TLNB.

Phương pháp trực tiếp: Như chúng ta biết, phương pháp trực tiếp đặc biệt khai thác và sử dụng nhiều những minh hoạ hình ảnh và đây chính là một dạng thức TLNB. Việc lựa chọn hình ảnh theo tiêu chí nội dung, dù không chứa đựng nội dung ngôn ngữ đầu vào tự nhiên - điểm mạnh của TLNB, thì nó cũng đã giúp kích hoạt quá trình học tiếng hướng đến giao tiếp thực tế thông qua việc kích thích giao tiếp trên những nội dung do TLNB (ở đây là hình ảnh) gợi ra.

Phương pháp nghe nói: Theo truyền thống, phương pháp nghe nói dựa trên đầu vào là âm thanh thu và phát lại. Gần đây hơn, các phương tiện công nghệ giúp cho TLNB dành cho phương pháp này thêm phong phú. TLNB tất yếu được sử dụng để rèn luyện kỹ năng nghe thực tế, với các điểm về tốc độ nói, môi trường tiếng ồn, cấu trúc diễn ngôn của nội dung thu được là thật và tự nhiên.

Phương pháp nghe nhìn: Phương pháp nghe nhìn sử dụng TLNB với sự kết hợp giữa âm thanh và hình ảnh, gần đây là âm thanh và hình ảnh động. Đặc biệt các chương trình truyền hình, các đoạn phim tài liệu, phim quảng cáo là những dạng TLNB rất thường được phương pháp này khai thác.

Phương pháp/ hướng tiếp cận giao tiếp: Phương pháp giao tiếp gợi ý sử dụng tài liệu cả loại tài liệu tự soạn thảo (tài liệu sư phạm) lẫn TLNB. Ở phương pháp này, giáo trình vẫn đóng vai trò chủ đạo còn TLNB chỉ mang tính chất hỗ trợ.

Phương pháp/ hướng tiếp cận dựa trên nhiệm vụ: Phương pháp dựa trên nhiệm vụ là phương pháp giảng dạy lấy cơ sở trên các nhiệm vụ, trong đó gồm 2 kiểu nhiệm vụ là nhiệm vụ thực hành trong lớp và nhiệm vụ thực hiện ngoài môi trường giao tiếp xã hội. TLNB có vai trò mở rộng ở phương pháp này, nó phục vụ cho cả 4 kỹ năng giao tiếp.

3. Thực trạng sử dụng tài liệu nguyên bản trong giảng dạy ngoại ngữ

Để đánh giá thực trạng sử dụng TLNB trong giảng dạy ngoại ngữ, bài báo tiến hành khảo sát trên cơ sở bảng hỏi nhằm mô tả quan điểm và các biến liên quan đến 2 nhóm đối tượng giảng viên và nhà quản lý này đối với việc sử dụng TLNB.

3.1. Thiết kế nghiên cứu

Bảng hỏi dành cho người dạy được xây dựng trên cơ sở các câu hỏi nghiên cứu của bài báo. Bảng hỏi bao gồm 19 câu hỏi chia thành 2 phần chính. Phần thứ nhất có 6 câu hỏi thu thập thông tin cá nhân của thông tin viên (ngôn ngữ đang giảng dạy, đơn vị công tác, học hàm, học vị, chức vụ, môn học hay kỹ năng ngôn ngữ đang giảng dạy). Phần thứ 2 gồm 13 câu hỏi tập trung khảo sát thực tế sử dụng TLNB trong dạy học ngoại ngữ, như kiểu dạng TLNB đang sử dụng, kinh nghiệm trong sử dụng TLNB, việc chỉnh sửa TLNB, khó khăn và thuận lợi trong việc sử dụng TLNB, v.v.

Để tìm hiểu thực trạng sử dụng TLNB trong dạy học ngoại ngữ, trong công đoạn này, các câu hỏi nghiên cứu sau đã được đặt ra và được thể hiện trong bảng hỏi: TLNB được sử dụng trong quá trình giảng dạy với tỉ lệ nào? Các yếu tố như ngôn ngữ đang giảng dạy, kinh nghiệm, nơi công tác, học hàm học vị, vị trí công tác... có tác động đến việc sử dụng TLNB hay không? TLNB được sử dụng trong dạy học ngoại ngữ bao gồm các dạng nào? Dạng tài liệu nào được sử dụng nhiều nhất và ít nhất? Giảng viên có nhận xét gì về hiệu quả sử dụng TLNB trong dạy học ngoại ngữ? Việc sử dụng TLNB có phù hợp với các trình độ hay các kĩ năng tiếng hay không? Giảng viên gặp khó khăn gì trong việc sử dụng TLNB?

Trong phạm vi bài báo chúng tôi chỉ thực hiện khảo sát có tính chất trường hợp là ĐHNH, ĐH Huế và ĐHNH, ĐH Đà Nẵng. Cũng vì lí do vừa nêu, hai ngôn ngữ được lựa chọn là tiếng Anh và tiếng Pháp, các ngôn ngữ có truyền thống lâu đời nhất của cả 2 đơn vị đào tạo. Tổng số phiếu khảo sát thu về 172. Để trả lời các câu hỏi nghiên cứu, chúng tôi sử dụng các phương pháp phân tích thống kê mô tả và suy luận. Bài báo sử dụng SPSS kết hợp với công cụ phân tích số liệu của Google forms thực hiện công việc này.

3.2. Kết quả nghiên cứu

3.2.1. Việc sử dụng TLNB trong dạy học ngoại ngữ

Về quan điểm sử dụng TLNB: Kết quả cho thấy tuyệt đại đa số giảng viên đều cho rằng việc sử dụng TLNB là cần thiết trong dạy học ngoại ngữ với 97,1% câu trả lời là nên. Chỉ 2,9% được hỏi cho rằng không nên sử dụng TLNB vì mục đích dạy học ngoại ngữ. Như vậy có thể thấy ý thức về việc sử dụng TLNB của người dạy rất tích cực. Chỉ một số ít đối tượng cho rằng TLNB sẽ làm cho chương trình nặng; mất thời gian chuẩn bị; không đảm bảo tính sư phạm; không được chọn lọc tốt,...

Về sử dụng TLNB ở các trường khác nhau: đơn vị công tác, nơi được triển khai nghiên cứu trường hợp (ĐHNH Đà Nẵng và ĐHNH Huế) cũng được khảo sát để xem có sự tác động đến việc sử dụng TLNB hay không.

Về sử dụng TLNB theo vị trí công tác: biến “học hàm, học vị”, không đủ điều kiện để phân tích thống kê do kết quả tập trung vào nhóm có học vị thạc sĩ, tác động của yếu tố cuối cùng được khảo sát là vị trí công tác. Các vị trí công tác được phân thành 2 nhóm: giảng viên và quản lí.

3.2.2. Mức độ hiệu quả của việc sử dụng TLNB trong dạy học ngoại ngữ

Đánh giá mức độ hiệu quả của việc sử dụng TLNB được thể hiện qua 4 thông số: Các dạng tài liệu được sử dụng, TLNB với các cấp độ ngôn ngữ, TLNB sử dụng theo các kĩ năng và nội dung học, Tự đánh giá của người dạy về hiểu biết đối với TLNB.

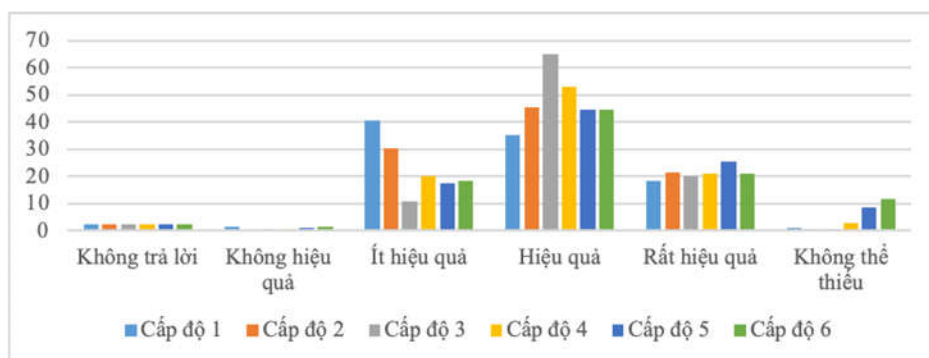
(i) Các dạng tài liệu được sử dụng

Bảng 3.1. Các dạng TLNB được sử dụng (%)

	Không trả lời	Ít	Không	Trung bình	Nhiều	Rất nhiều
TLNB bản in	7,1	18,2	3,7	32,4	36,2	2,3
TLNB trực quan	7	18	13,4	27,3	32,6	1,7
TLNB hiện vật	7,3	23,6	18,9	22,4	20,7	7,3
TLNB nghe-nhìn	5,2	19,2	5,4	34,9	32,6	2,7

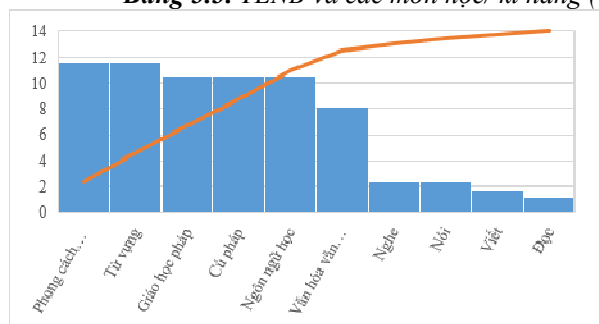
Số liệu thống kê trong Bảng 3.1 cho thấy: (1) trong quá trình giảng dạy, người dạy sử dụng nhiều dạng TLNB khác nhau với tỉ lệ ít chênh lệch; (2) loại tài liệu được sử dụng phổ biến nhất là dạng bản in, tiếp đến bản nghe-nhìn và cuối cùng là tài liệu hiện vật. Dạng tài liệu in phổ biến được xem là dễ tiếp cận, dễ sử dụng và ít mất thời gian. Sự cân bằng tương đối giữa các dạng TLNB là tín hiệu tích cực đáng quan tâm.

(ii) TLNB với các cấp độ ngôn ngữ

Bảng 3.2. TLNB và các cấp độ năng lực ngôn ngữ (%)

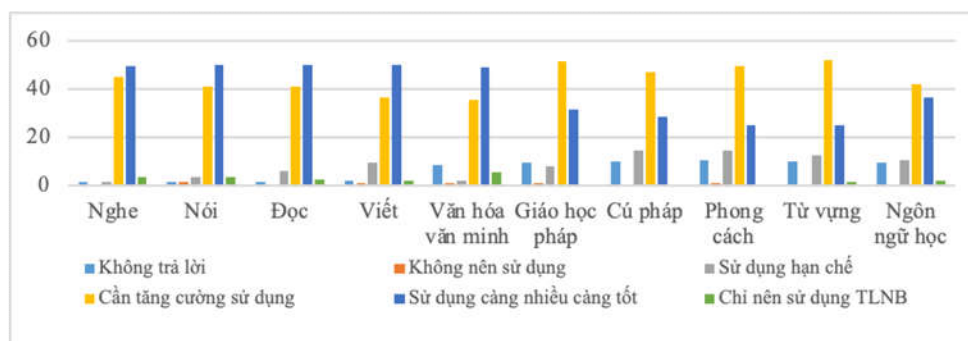
Từ kết quả ở Bảng 3.2, đánh giá của người dạy cho thấy TLNB có thể được khai thác một cách hiệu quả ở tất cả các cấp độ năng lực ngôn ngữ. Ngoài ra, có thể nói sự phù hợp được đánh giá tăng dần theo cấp độ có của năng lực ngôn ngữ. Phân tích kết quả này, rõ ràng TLNB chứa đựng các yếu tố ngôn ngữ tự nhiên, vì vậy, ở các trình độ cao hơn, việc sử dụng hiệu quả hơn do người học đã có vốn kiến thức ngôn ngữ nền (từ vựng, ngữ pháp, phong cách...) tốt hơn để có thể tiếp cận văn bản. Như vậy, vấn đề cần quan tâm sẽ là các phương pháp/ cách thức tìm và sử dụng TLNB cho các cấp độ năng lực thấp.

(iii) TLNB sử dụng theo các kỹ năng và nội dung học

Bảng 3.3. TLNB và các môn học/ kỹ năng (%)

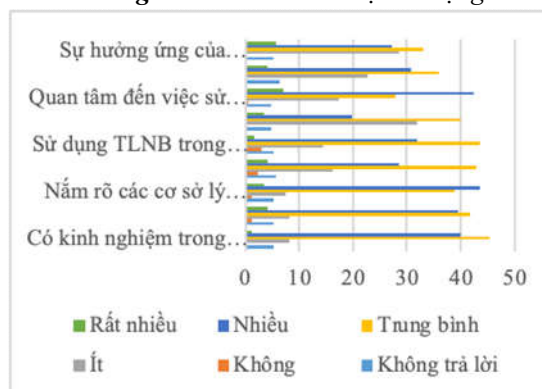
Kết quả ở Bảng 3.3 cho thấy TLNB có thể được khai thác một cách hiệu quả ở tất cả các môn học. Tuy nhiên, mức độ hiệu quả đối với từng môn học/ kỹ năng có khác nhau. Môn học có thể sử dụng tài liệu một cách đặc biệt hiệu quả theo đánh giá của người dạy là các môn học liên quan đến văn hóa văn minh của đất nước mà ngôn ngữ đang được giảng dạy. Ngoài ra, đối với các kỹ năng thực hành tiếng, mức độ hiệu quả của việc sử dụng TLNB được đánh giá khá tương đồng. Nếu xem xét một cách thật cụ thể, chúng ta thấy thứ tự mức độ hiệu quả của việc khai thác TLNB như sau: Nghe > Đọc > Nói > Viết.

Nghiên cứu cũng tìm hiểu đánh giá của người dạy mức độ sử dụng TLNB cho từ môn học/ kỹ năng. Kết quả được thể hiện ở Bảng 3.4.

Bảng 3.4. Mức độ sử dụng TLNB trong các môn học/ kỹ năng (%)

Kết quả ở Bảng 3.4 cho thấy các môn học liên quan đến văn hóa, văn minh vẫn được khuyến khích sử dụng TLNB, tiếp theo đó là các môn liên quan đến thực hành tiếng. Đối với các môn học/ kỹ năng này, người dạy cho rằng cần sử dụng TLNB càng nhiều càng tốt, thậm chí có ý kiến cho rằng chỉ nên sử dụng TLNB. Ở nhóm các kỹ năng, sự cân bằng trong các ý kiến cho thấy thực tế đáng chú ý là TLNB có thể sử dụng đều ở các kỹ năng.

(iv) Tự đánh giá của người dạy về hiểu biết đối với TLNB

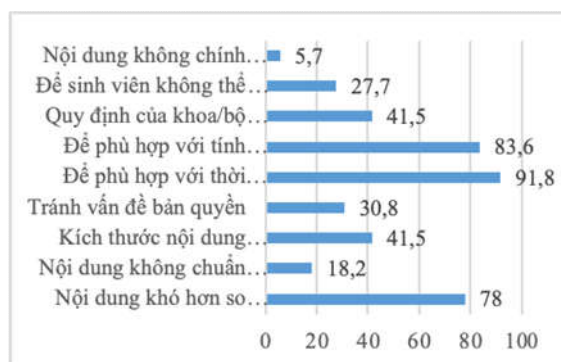
Bảng 3.5. Hiểu biết về việc sử dụng TLNB (%)

Bảng 3.5 đánh giá hiểu biết về việc sử dụng TLNB chỉ ra rằng: Về phía người dạy, người được khảo sát cho rằng quan tâm nhiều đến việc sử dụng TLNB trong dạy học ngoại ngữ (49,4%). Tuy nhiên, chưa tới 50% số người được hỏi cho rằng họ có kinh trong việc tìm/ chọn TLNB (41,3%), có kiến thức được học về TLNB (43,6%) và nắm rõ các cơ sở lý thuyết về TLNB (47,1%). Ngoài ra, chỉ khoảng một phần ba số người dạy được hỏi trả lời có sử dụng TLNB trong kiểm tra đánh giá (33,7%). Tương tự, 34% cho đánh giá việc sử dụng TLNB phát huy hiệu quả trong dạy học ngoại ngữ. Về phía người học, chỉ 33,1% người dạy được hỏi cho rằng người học có phản ứng thực sự tích cực đối với việc sử dụng TLNB.

3.2.3. Cách thức khai thác TLNB trong dạy học ngoại ngữ

Để tìm hiểu cách thức giảng viên khai thác TLNB phục vụ mục đích sư phạm trong các giờ học ngoại ngữ, câu hỏi đầu tiên liên quan đến việc liệu giảng viên có chỉnh sửa TLNB hay không. Kết quả khảo sát chỉ ra mức độ chỉnh sửa phổ biến của các giảng viên là từ 10% đến 30% với 68% người được hỏi chọn giải pháp trả lời này. Tiếp theo là mức độ chỉnh sửa trên 30% với 20,3% câu trả lời và cuối cùng là chỉnh sửa dưới 10% với 11,8% câu trả lời.

Bài báo tiếp tục với việc tìm hiểu nguyên do dẫn đến việc giảng viên phải chỉnh sửa TLNB khi sử dụng trong giờ dạy của mình. Kết quả được thể hiện trong Đồ thị 3.6.



Đồ thị 3.6. Nguyên nhân điều chỉnh TLNB

4. Kết luận và khuyến nghị

Nghiên cứu của chúng tôi có tính chất ứng dụng những thành tựu lí thuyết của lí luận thụ đắc ngôn ngữ và giảng dạy ngoại ngữ theo hướng tiếp cận giao tiếp. Theo đó, cách tiếp cận của bài báo là khảo sát thực trạng sử dụng TLNB trong giảng dạy ngoại ngữ ở các trường đại học ở miền Trung. Với phương pháp thực hiện và phương pháp phân tích số liệu như đã trình bày, bài báo đã thu được một số kết quả đáng quan tâm.

Một là, trong các giáo trình hiện đang được sử dụng tại hai cơ sở đào tạo của miền Trung có xuất hiện các TLNB với nhiều loại tài liệu khác nhau: TLNB nghe-nhìn, TLNB trực quan, TLNB in ấn, TLNB mạng. Tỷ lệ sử dụng các dạng TLNB có sự khác nhau giữa các giáo trình.

Hai là, tuyệt đại đa số giảng viên có thái độ tích cực và sử dụng phổ biến TLNB trong quá trình giảng dạy của mình.

Ba là, các yếu tố bên ngoài không tác động rõ rệt lên việc sử dụng TLNB. Tuy nhiên, kinh nghiệm nghề nghiệp có tác động lên việc sử dụng TLNB vì mục đích sư phạm. Nhìn chung, những giảng viên có kinh nghiệm nghề nghiệp nhiều hơn sử dụng TLNB nhiều hơn. Đây là điểm mà các nhà quản lí giáo dục cần lưu ý để có biện pháp cải thiện.

Bốn là, TLNB được khai thác trong giờ học ngoại ngữ khá đa dạng về loại hình. Nhưng trong đó, TLNB dạng in ấn và dạng nghe-nhìn được sử dụng phổ biến nhất.

Năm là, TLNB được sử dụng ở tất cả các cấp độ năng lực ngôn ngữ, từ sơ cấp đến cao cấp. Mức độ sử dụng được chứng minh là tăng dần theo độ khó của năng lực ngôn ngữ. Nói cách khác, TLNB được khai thác trong các giờ học ở trình độ sơ cấp và ngày càng được giảng viên sử dụng nhiều hơn ở các cấp độ cao hơn.

Sáu là, đối với tất cả các kĩ năng thực hành tiếng, TLNB đều được giảng viên sử dụng nhưng với mức độ có khác nhau. Nhìn chung, giảng viên thường sử dụng TLNB trong các giờ dạy các kĩ năng tiếp nhận nhiều hơn trong các giờ dạy các kĩ năng diễn đạt.

Bảy là, khó khăn trong việc khai thác TLNB tập trung xung quanh hai vấn đề. Đầu tiên, giảng viên chưa có nhiều kiến thức và kinh nghiệm trong việc tìm kiếm và lựa chọn tài liệu phù hợp để đưa vào giảng dạy trong các lớp ngoại ngữ. Cuối cùng, sinh viên chưa có thái độ tích cực trong việc học tập với các TLNB.

Tám là, tuyệt đại đa số giảng viên cho biết cần chỉnh sửa TLNB trước khi được sử dụng trong lớp học ngoại ngữ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Morrow, K. (1977), Authentic texts and ESP. In S. Holden (Ed.), *English for Specific Purposes* (pp.13-17). London: Modern English Publications.
2. Breen, M.P. (1985), Authenticity in the language classroom *Applied Linguistics* 6/1

pp.60-70.

3. Harmer (1983), *The practice of English language teaching*. Edition, reprint; Newyork, Longman.
4. Swaffar, J (1985), "Reading authentic texts in a foreign language: A cognitive model". *Modern Language Journal* 69, pp.16-34, Wiley.
5. Morrison (1989), "Using news broadcasts for authentic listening comprehension", *ELT Journal*.
6. Matsuta, K. (2004), *Applications for Using Authentic Materials in the Second Language Classroom*. Retrieved on 05 June 2004, from Asia University Cele Department Website.
7. Dee McGarry (1995), *Learner Autonomy: The Role of Authentic Texts* Paperback, Publisher. Authentik Language Learning Resources Ltd.
8. Peacock (1997) "The effect of authentic materials on the motivation of EFL learners" *ELT Journal* 51.2, pp.144-156.
9. Gardner, David; Miller, Lindsay (1999), *Establishing Self-Access: From Theory to Practice*, Cambridge Language Teaching Library.
10. John Schumann (1978), "An Acculturation Model for Second Language Acquisition", *Journal of Multilingual and Multicultural Development* 7(5), pp.379-392.
11. Stephen Krashen (1987), *Principles and Practice in Second Language Acquisition*, Edition: Prentice-Hall International.
12. Berns, R. & Erickson, P. (2001), *Contextual teaching and learning: Preparing students for the new economy*, Washington: National Academy Press.
13. Dirkx & Prenger (1997), *Guide to Planning and Implementing Instruction for Adults: A Theme-Based Approach*, San Francisco, California.
14. Besse H. (1984), "Sur quelques aspects culturels et métalinguistique de la compréhension d'un document en classe de langue", *Tranel* 6, pp.135-145.
15. Adéla Špirochová (2014), *Using authentic materials in teaching English in secondary classrooms*, PhD. Thesis, Department of English, Faculty of Education, University of West Bohemia.
16. Richards, J. & Rodgers, T. (2001), *Approaches and Methods in Language Teaching*. Cambridge: Cambridge University Press. ISBN 978-0-521-00843-3.

Authentic Materials: from theory to practice

Abstract: Authentic materials (AMs) is a text that isn't created for the purpose of language teaching, which is taken from the actual practice of the language performed by native speakers and when introduced into the classroom they are kept in their original form of language, form of information organization (discourse structure)...without any change from the original status quo. AMs, as defined above, can be considered as belonging to the language input content. Because of the characteristics of AM, it can be seen that it is located in many different theories of language acquisition and can be used in many different approaches and methods of language teaching. Therefore, the purpose of the article focuses on two issues: from a theoretical perspective - the systematization of theories related to language acquisition and locating it in the coordinates of theories of language acquisition, foreign language teaching methods; from a practical perspective - is the assessment of the awareness situation from users of AMs. With this approach, the paper uses a combination of the following methods: Theoretical research method Statistical method to determine the frequency of occurrence of TLNB in used textbooks; Survey method by questionnaire on the subject of teachers at the UFLS - UD to find out the actual situation of using AMs.

Key words: Authentic materials; language acquisition; theory; practice; survey.